ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK LẮK	CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 537/QĐ-UBND	*Đắk Lắk, ngày 14 tháng 3 năm 2017*

QUYẾT ĐỊNH
Về việc phê duyệt Quy hoạch phát triển các cụm công nghiệp tỉnh Đắk Lắk đến năm 2020, định hướng đến năm 2025

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Nghị định số 92/2006/NĐ-CP ngày 07/9/2006 của Chính phủ về lập, phê duyệt và quản lý quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội;

Căn cứ Nghị định số 04/2008/NĐ-CP ngày 11/01/2008 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 92/2006/NĐ-CP ngày 07/9/2006 của Chính phủ;

Căn cứ Quyết định số 87/2009/QĐ-TTg ngày 17/6/2009 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội tỉnh Đắk Lắk thời kỳ đến năm 2020;

Căn cứ Công văn số 12679/BCT-CNĐP ngày 30/12/2016 của Bộ Công Thương về việc thỏa thuận điều chỉnh Quy hoạch phát triển các cụm công nghiệp tỉnh Đắk Lắk đến năm 2020, định hướng đến năm 2025;

Căn cứ Thông báo số 3805-TB/TU ngày 07/9/2015 của Thường trực Tỉnh ủy về Đề án Rà soát, điều chỉnh Quy hoạch tổng thể các điểm xây dựng phát triển cụm công nghiệp tỉnh Đắk Lắk đến năm 2020, định hướng đến năm 2025;

Căn cứ Công văn số 558/HĐND-VP ngày 15/11/2016 của Thường trực HĐND tỉnh về việc điều chỉnh quy hoạch xây dựng các cụm công nghiệp tỉnh Đắk Lắk đến năm 2020, định hướng đến năm 2025;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Công Thương tại Tờ trình số 06/TTr-SCT ngày 10/02/2017,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Quy hoạch phát triển các cụm công nghiệp tỉnh Đắk Lắk đến năm 2020, định hướng đến năm 2025, với các nội dung chính như sau:

1. Phạm vi quy hoạch: Trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk.

2. Mục tiêu:

a) Mục tiêu tổng quát:

- Xác định và bố trí quỹ đất phù hợp đầu tư phát triển cụm công nghiệp, đáp ứng yêu cầu về mặt bằng, hạ tầng kỹ thuật để thu hút đầu tư phát triển sản xuất công nghiệp và tiểu thủ công nghiệp khu vực nông thôn, góp phần xây dựng nông thôn mới trên địa bàn tỉnh.

LawSoft * Tel: +84-8-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

- Phấn đấu đến năm 2020 hoàn thành cơ bản việc di dời, sắp xếp lại các cơ sở sản xuất nằm xen lẫn trong khu dân cư gây ô nhiễm môi trường vào sản xuất tập trung trong các cụm công nghiệp, tạo điều kiện liên kết, hình thành các nhóm ngành sản xuất, nâng cao hiệu quả sản xuất.

- Tạo điều kiện tập trung các nguồn lực, khai thác tiềm năng sẵn có để phát triển các sản phẩm công nghiệp lợi thế của tỉnh vào sản xuất trong các cụm công nghiệp, như: chế biến nông lâm sản, sản xuất hàng tiêu dùng, sản xuất vật liệu xây dựng, cơ khí, công nghiệp phụ trợ, sản xuất phân bón, chế biến khoáng sản, gia công may mặc, giày dép,... với trình độ, công nghệ tiên tiến, gia tăng năng lực cạnh tranh sản phẩm.

b) Mục tiêu cụ thể:

- Đến năm 2020, các cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh đóng góp khoảng 20-25% tỷ trọng trong cơ cấu giá trị sản xuất công nghiệp toàn tỉnh; tiếp tục triển khai các cụm công nghiệp đã được định hướng, ưu tiên phát triển hạ tầng và kêu gọi doanh nghiệp cùng đầu tư phát triển hạ tầng; tỷ lệ lấp đầy bình quân các cụm công nghiệp trên toàn tỉnh đạt 70-80% đối với các cụm công nghiệp đã đi vào hoạt động; 40-50% đối với các cụm công nghiệp mới triển khai; cơ bản hoàn chỉnh kết cấu hạ tầng kỹ thuật và các công trình xử lý nước thải tập trung tại các cụm công nghiệp đã đi vào hoạt động.

- Giai đoạn 2021-2025, tập trung hoàn chỉnh đồng bộ hạ tầng các cụm công nghiệp đã phát triển và phát triển thêm các cụm công nghiệp mới theo nhu cầu thực tế (trên cơ sở các cụm công nghiệp quy hoạch đã lấp đầy).

3. Quy hoạch phát triển các cụm công nghiệp: Đến năm 2020, trên địa bàn tỉnh có 15 vị trí, gồm 14 cụm công nghiệp và 01 cụm công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp. Giai đoạn 2021-2025, bổ sung thêm 09 cụm công nghiệp. Cụ thể:

STT	Cụm công nghiệp	Khái toán vốn đầu tư hạ tầng *(tỷ đồng)*	Diện tích			Vốn đầu tư hạ tầng			Số lao động	
			Đến 2015 *(ha)*	Giai đoạn 2016-2020 *(ha)*	Giai đoạn 2021-2025 *(ha)*	Thực hiện đến 2015 *(tỷ đồng)*	Giai đoạn 2016-2020 *(tỷ đồng)*	Giai đoạn 2021-2025 *(tỷ đồng)*	Giai đoạn 2016-2020 *(người)*	Giai đoạn 2021-2025 *(người)*
I	**TP.Buôn Ma Thuột**	**356,256**	**104,8**		**50,0**	**153,459**	**52,797**	**150,00**	**6.350**	**3.000**
1	CCN Tân An 1	142,383	48,5		-	106,792	35,591	-	3.500	-
2	CCN Tân An 2	63,873	56,3		-	46,667	17,206	-	2.850	-
3	CCN Hòa Xuân	150,000	-		50,0	-	-	150,00	-	3.000
II	**TX. Buôn Hồ**	**229,762**	**50,0**		**25,0**	**0,931**	**166,331**	**62,50**	**3.500**	**1.500**
1	CCN Cư Bao	229,762	50,0		25,0	0,931	166,331	62,50	3.500	1.500
III	**H. Ea H'leo**	**258,000**	**33,0**		**50,0**	**12,873**	**95,127**	**150,00**	**2.000**	**3.000**
1	CCN Ea Ral	108,000	33,0		-	12,873	95,127	-	2.000	-
2	CCN Bắc Ea H'leo	150,000	-		50,0	-	-	150,00	-	3.000

LawSoft * Tel: +84-8-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

STT	Cụm công nghiệp	Khái toán vốn đầu tư hạ tầng *(tỷ đồng)*	Diện tích			Vốn đầu tư hạ tầng			Số lao động	
			Đến 2015 *(ha)*	Giai đoạn 2016-2020 *(ha)*	Giai đoạn 2021-2025 *(ha)*	Thực hiện đến 2015 *(tỷ đồng)*	Giai đoạn 2016-2020 *(tỷ đồng)*	Giai đoạn 2021-2025 *(tỷ đồng)*	Giai đoạn 2016-2020 *(người)*	Giai đoạn 2021-2025 *(người)*
IV	**H. Ea Súp**	**189,592**	**26,0**		**50,0**	**1,054**	**63,538**	**125,00**	**1.500**	**3.000**
1	CCN Ea Lê	64,592	26,0		-	1,054	63,538	-	1.500	-
2	CCN Ea Bung	125,000	-		50,0	-	-	125,00	-	3.000
V	**H. Buôn Đôn**	**182,386**	**25,0**		**35,0**	**-**	**94,886**	**87,50**	**2.000**	**2.000**
1	CCN Ea Nuôl	182,386	25,0		35,0	-	94,886	87,50	2.000	2.000
VI	**H. Cư M'gar**	**372,725**	**50,0**		**75,0**	**0,425**	**150,425**	**223,3**	**3.500**	**5.200**
1	CCN Quảng Phú	160,225	-		50,0	0,425	-	159,8	-	3.200
2	CCN Ea Drơng	212,500	50,0		25,0	-	150,00	62,5	3.500	2.000
VII	**H. Krông Búk**	**416,750**	**69,3**		**50,0**	**57,090**	**209,660**	**150,00**	**5.500**	**3.500**
1	CCN Krông Búk 1	266,750	69,3		-	57,090	209,660	-	5.500	-
2	CCN Krông Búk 2	150,000	-		50,0	-	-	150,00	-	3.500
VIII	**H. Krông Năng**	**170,914**	**29,8**		**20,0**	**0,657**	**110,257**	**60,00**	**2.000**	**1.500**
1	CCN Ea Dăh	170,914	29,8		20,0	0,657	110,257	60,00	2.000	1.500
IX	**H. Ea Kar**	**304,500**	**50,09**		**51,0**	**36,167**	**118,333**	**150,00**	**3.500**	**3.500**
1	CCN Ea Đar	154,500	50,09		-	36,167	118,333	-	3.500	
2	CCN Ea Tih	150,000	-		51,0	-	-	150,00	-	3.500
X	**H. M'Drắk**	**286,460**	**30,1**		**40,0**	**7,610**	**128,850**	**150,00**	**2.000**	**2.500**
1	CCN M'Drắk	286,460	30,1		40,0	7,610	128,850	150,00	2.000	2.500
XI	**H. Krông Bông**	**30,000**	**8,3**		**-**	**-**	**30,00**	**-**	**1.000**	
1	CCN-TTCN Krông Bông	30,000	8,3		-	-	30,00	-	1.000	
XII	**H.Krông Pắc**	**186,584**	**-**		**56,2**	**0,550**	**-**	**186,034**	**-**	**3.600**
1	CCN Phước An	186,584	-		56,2	0,550	-	186,034	-	3.600
XIII	**H. Krông Ana**	**249,600**	**30,0**		**50,0**	**0,600**	**99,00**	**150,00**	**2.000**	**3.000**
1	CCN Buôn Chăm	99,600	30,0		-	0,600	99,00	-	2.000	-
2	CCN Ea Bông	150,000	-		50,0	-	-	150,00	-	3.000
XIV	**H. Lắk**	**150,000**	**10,0**		**40,0**	**-**	**30,00**	**120,00**	**1.000**	**2.500**
1	CCN Bông Krang	150,000	10,0		40,0	-	30,00	120,00	1.000	2.500
XV	**H. Cư Kuin**	**270,000**	**35,0**		**70,0**	**4,009**	**75,991**	**190,00**	**2.000**	**3.500**
1	CCN Dray Bhăng	180,000	35,0		40,0	4,009	75,991	100,00	2.000	1.500
2	CCN Ea Ktur	90,000	-		30,0	-	-	90,00	-	2.000
Tổng cộng		**3.653,529**	**551,39**		**662,20**	**274,875**	**1.425,195**	**1.953,334**	**39.850**	**42.800**

LawSoft * Tel: +84-8-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

4. Vốn đầu tư hạ tầng các cụm công nghiệp:

Tổng vốn đầu tư cơ sở hạ tầng khoảng 3.378 tỷ đồng: giai đoạn đến năm 2020 khoảng 1.425 tỷ đồng, giai đoạn 2021-2025 khoảng 1.953 tỷ đồng. Trong đó:

- Ngân sách Trung ương và địa phương bố trí vốn đầu tư hạ tầng và giải phóng mặt bằng, rà phá bom mìn chiếm khoảng 15% tổng vốn đầu tư, cụ thể:

+ Giai đoạn đến năm 2020: dự kiến khoảng 165 tỷ đồng (đầu tư từ nguồn vốn xây dựng cơ bản và vốn sự nghiệp xử lý ô nhiễm môi trường đầu tư cho các dự án xử lý nước thải tập trung của cụm công nghiệp).

+ Giai đoạn 2021-2025: khoảng 220 tỷ đồng.

- Phần còn lại 85% kêu gọi từ các thành phần kinh tế.

- Quá trình triển khai thực hiện sẽ kêu gọi các thành phần kinh tế đóng góp, tham gia bổ sung thêm vốn đầu tư, nhằm giảm tối đa vốn đầu tư từ ngân sách.

5. Giải pháp thực hiện chủ yếu:

- Về vốn đầu tư:

+ Thực hiện đa dạng hóa các nguồn lực tài chính, kêu gọi, tìm kiếm các nhà đầu tư, thực hiện liên doanh, liên kết với các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước. Tiếp tục nghiên cứu cơ chế, chính sách khuyến khích, ưu đãi phù hợp tình hình mới để tăng sức thu hút đầu tư.

+ Nguồn thu từ giao đất, thuê đất của cụm công nghiệp.

+ Nghiên cứu tạo nguồn vốn từ khai thác quỹ đất tại chỗ đối với các cụm công nghiệp ở địa bàn có khả năng.

+ Tranh thủ nguồn vốn của Trung ương và dành một phần nguồn vốn của địa phương cho đầu tư phát triển hạ tầng.

+ Huy động vốn từ đơn vị kinh doanh cấp điện, nước, thông tin liên lạc cùng tham gia đầu tư xây dựng và kinh doanh các dịch vụ này, nhằm giảm chi phí đầu tư của đơn vị kinh doanh hạ tầng cụm công nghiệp.

- Tạo môi trường đầu tư:

+ Xây dựng trang thông tin điện tử giới thiệu tiềm năng phát triển công nghiệp của tỉnh và các địa phương, đồng thời tiếp xúc gặp mặt kêu gọi các doanh nghiệp, nhất là đối với các doanh nghiệp có năng lực đầu tư, kinh doanh hạ tầng trong các cụm công nghiệp.

+ Tăng cường phổ biến thông tin, kết nối trang thông tin điện tử của các cơ quan, địa phương với cổng thông tin điện tử của tỉnh để doanh nghiệp tiếp cận đầy đủ về quy trình và hồ sơ thủ tục đầu tư, giá đất; thuế, cơ chế ưu đãi,...

+ Đa dạng hóa các hoạt động quảng bá, kêu gọi xúc tiến đầu tư.

- Về bảo vệ môi trường:

+ Xây dựng cụm công nghiệp liên kết chặt chẽ với hạ tầng kỹ thuật khu vực tạo thuận lợi cho sản xuất, xử lý môi trường.

LawSoft * Tel: +84-8-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

+ Tăng cường ứng dụng tiến bộ khoa học - công nghệ vào sản xuất giúp nâng cao hiệu quả bảo vệ môi trường trong và ngoài cụm công nghiệp.

+ Yêu cầu dự án đầu tư phải đảm bảo thực hiện xử lý môi trường theo đúng quy định.

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Giao Sở Công Thương:

- Căn cứ nội dung Quy hoạch, chức năng, nhiệm vụ để tổ chức triển khai thực hiện. Trường hợp vượt thẩm quyền, báo cáo, đề xuất UBND tỉnh xem xét, chỉ đạo.

- Trong quá trình triển khai, nếu có vướng mắc, phát sinh, tham mưu UBND tỉnh giải quyết.

- Hàng năm, tổ chức đánh giá kết quả thực hiện Quy hoạch, rút kinh nghiệm, có giải pháp thực hiện hiệu quả cho năm sau.

2. UBND các huyện, thị xã, thành phố có trách nhiệm quản lý cụm công nghiệp trên địa bàn theo Quy hoạch, tiến hành các thủ tục kêu gọi, quản lý đầu tư, thu hút dự án,... phù hợp thực tế, đảm bảo quy định.

3. Các ngành chức năng liên quan có trách nhiệm phối hợp, hướng dẫn để địa phương thực hiện nhiệm vụ đầu tư phát triển cụm công nghiệp được thuận lợi, sớm hoàn thành mục tiêu.

4. Trong quá trình triển khai thực hiện, nếu có vướng mắc, các ngành, các cấp kiến nghị gửi về Sở Công Thương để tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký và thay thế các nội dung quy hoạch cụm công nghiệp UBND tỉnh đã phê duyệt trước đây.

Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các Sở: Công Thương, Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Xây dựng, Tài nguyên và Môi trường, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Khoa học và Công nghệ, Giao thông Vận tải; Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố; Thủ trưởng các đơn vị, tổ chức và cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Bộ Công Thương;
- TT Tỉnh uỷ, TT HĐND tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Như Điều 3;
- Cổng thông tin điện tử tỉnh;
- Các PCVP UBND tỉnh;
- Các P, TT: TH, KT, NNMT, TTCB;
- Lưu: VT, CN. (T.40)

KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Nguyễn Hải Ninh

LawSoft * Tel: +84-8-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn